**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 21 lớp 3 A *(Từ 10/02 –14/ 02/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **10/02** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên |  |
| 2 | Toán1 | So sánh các số trong phạm vi 100 000(Tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | '- Sông quê  - Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau, câu cảm. |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau, câu cảm |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Luyện tập So sánh các số trong phạm vi 100 000 |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **11/02** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | - Hương làng  - Luyện tập về so sánh |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Luyện tập |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Luyện tập về So sánh |  |
| **Tư**  12/02 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 4 | Trao đổi: Kì nghỉ thú vị |  |
| 2 | Toán 3 | Điểm ở giữa. Trung điểm của đoạn thẳng |  |
| 3 | Toán tăng 2 | LT : Điểm ở giữa. Trung điểm của đoạn thẳng |  |
| **Năm**  **13/02** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 7 | Viết thư thăm bạn |  |
| 2 | Toán 4 | Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính |  |
| 3 | HĐTN | Cảnh đẹp quê hương | GDDP |
| 4 | Tiếng việt \*4 | Luyện tập : Viết thư thăm bạn |  |
| **Sáu**  **14/02** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Vẽ trang trí hình tròn |  |
| 2 | Toán \*3 | LT : Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính |  |
| 3 | SH | Giới thiệu cảnh đẹp quê hương |  |

***Duyệt, Ngày 07 tháng 02 năm 2025***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**Tuần 21**

**Thứ hai ngày 10 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1: Chào cờ**

**VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết được những nét chung về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- HS chia sẻ được một số việc làm phù hợp để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

*HSKT: Biết địa chỉ khu em ở*

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 20***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 20.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 21.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Tưởng Vy lớp 2A nhặt được 20000 đồng trả bạn Phúc lớp 3B.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - Bồn hoa, cây cảnh các lớp chăm sóc tương đối tốt sau Tết: Lớp 5B, 4B, 4C, 2B.  **\* Tồn tại:**  - Vệ sinh ở một số lớp đầu giờ chưa sạch sẽ, rác nhiều chưa đổ.  + Nhiều HS ăn sáng vứt rác bừa bãi ra sân trường( nhiều túi ni lông, hộp sữa, vỏ kẹo). Nghiêm cấm HS mang đồ ăn vặt, bánh kẹo đến lớp.  - Hoạt động tập tập thể hs chưa chú ý, tập trung rất muộn: 4C  - Nhiều đội viên đeo khăn quàng không đúng cách. Mặc áo không cổ khi đeo khăn quàng: 4C: 6 bạn . 4B: 4 bạn. 5B: 5 bạn.5A: 4 bạn.  **Phương hướng tuần 20:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt. | HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ |
| \* Gv giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương: |  |
| + Em biết những cảnh quan thiên nhiên nào của quê hương mình? | - Cánh đồng lúa mênh mông, nhà cửa san sát, bãi biển Đồng Châu, chùa Thanh Phong... |
| + Em có cảm nhận hay suy nghĩ gì sau khi xem những bức tranh về cảnh quan quê hương mình? | - Những cảnh quan của quê hương mình rất đẹp...cần phải bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của quê hương... |
| + Mời đại diện các nhóm chia sẻ một số việc làm phù hợp để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - GV nhận xét, bổ sung  + Theo em, tại sao chúng ta cần phải bảo vệ cảnh quan thiên nhiên? | - Không vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định..  - Trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh...  - Không xả nước thải trực tiếp ra môi trường...  - Hs trả lời |
| + Em đã làm gì để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của quê hương mình chưa? | - Hs trả lời... |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 64: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (T2)**

**Trang 18, 19**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành so sánh các số trong phạm vi 100 000 và giải toán về quan hệ so sánh.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nhận biết số trong phạm vi 20*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 163-164**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 3+4: Tiếng việt 1,2**

**Bài : SÔNG QUÊ.**

**TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU, CÂU CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*

Ngắt nghỉ hơi đúng .

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, chú ý các từ: xào sạt, nhã nhạc, lắt lẻo, lặng lờ, tuổi hoa. Hiểu nội dung và ý nghĩa của tuổi thơ: Dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình camt tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương.

- Nhận biết được các từ ngữ có nghĩa giống nhau trong bài thơ; biết đặt câu cảm để bày tỏ cảm xúc.

- Cảm nhận được vẽ đẹp yên bình của dòng sông Quê và tình cảm bạn nhỏ dành cho dòng sông quê mình ; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận vẻ đẹp bình yên của dòng sông quêvà tình yêu bạn nhỏ giành cho dòng sông quê mình; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp thiên nhiên, quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cái vẻ đẹp của cuộc sống qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Biết địa chỉ khu em ở*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 40**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 1:Tiếng việt tăng1**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU. CÂU CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- HS nắm chắc kiến thức về từ có nghĩa giống nhau, câu cảm.

- HS tìm được các từ có nghĩa giống nhau, nhận biết đúng câu cảm.

- Vận dụng đặt câu cảm và sử dụng câu cảm phù hợp với thực tế.

2. Năng lực chung

- Phát triển các năng lực: NL giao tiếp, hợp tác; Nl tự học và tự chủ; NL cảm thụ văn học.

3. Phẩm chất

- Phát triển các phẩm chất: Chăm học, chăm làm; trung thực, trách nhiệm; yêu quê hương, đất nước.

*HSKT: Biết địa chỉ khu em ở*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh:Ti vi kết nối máy tính (chiếu BT, hình ảnh minh họa)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động**  - GV lần lượt đưa một số tranh: Tranh bông hoa, tranh em bé, tranh ngôi trường. YCHS nói 1 câu cảm.  Top 10 Bài văn tả hoa hồng hay nhất - Toplist.vn    - GV nhận xét, khen HS nói câu đúng, phù hợp.  - Tìm từ có nghĩa giống với từ “đẹp”  - Tìm các cặp từ có nghĩa giống nhau trong đoạn sau: “*Bình theo bố mẹ vào Đồng Tháp. Không bao lâu, Bình nhanh chóng biết được vịt xiêm là con ngan, củ mì là củ sắn, kẹo đậu phộng là kẹo lạc, muối mè là muối vừng,...”*  - GV nhận xét, tuyên dương HS. Chốt kiến thức về câu cảm (câu dùng để bộc lộ cảm xúc) và từ có nghĩa giống nhau. | - HS quan sát tranh, nói câu cảm phù hợp như: Bông hoa này đẹp quá!/ Ôi chao, bông hoa đẹp quá./....  - Nhận xét.  - HS nối tiếp tìm từ: xinh, xinh xắn, xinh đẹp.  - HS tìm các cặp từ có nghĩa giống nhau trong đoạn văn: Vịt xiêm - ngan; củ mì - củ sắn; đậu phộng - lạc; mè - vừng.  - Nhận xét. |
| **2. Luyện tập** |  |
| **Bài 1:**Xếp các từ ngữ sau thành các cặp có nghĩa giống nhau | |
| Học tập  Hiền lành  Chăm chỉ  Bé tí  Hiền hậu  Chịu khó  Yêu thương  To lớn  Nhỏ xíu  Khổng lồ  Học hành  Yêu quý | |
| |  |  | | --- | --- | | - YCHS làm việc nhóm đôi, tìm các cặp có nghĩa giống nhau.  - Gọi HS trình bày.  \*GV chốt:*Nhận xét, chốt kiến thức về từ có nghĩa giống nhau.* | - HS làm việc nhóm đôi.  - Đại diện HS trình bày.  Bé tí - nhỏ xíu; chăm chỉ - chịu khó; hiền lành - hiền hậu; học tập - học hành; to lớn - khổng lồ; yêu thương - yêu quý. | | **Bài 2:** Tìm từ có nghĩa giống các từ sau:  a. trẻ em.  b. chăm chỉ  c. béo | | | - Cho HS làm việc nhóm 4, từng nhóm thảo luận tìm từ.  - Gọi HS trình bày.  *\*GV chốt: nhận xét, kết luận các từ đúng. Củng cố về từ có nghĩa giống nhau (Một số từ có nghĩa giống nhau hoàn toàn có thể dùng thay thế trong câu; một số từ chỉ dùng phù hợp với hoàn cảnh)* | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm 4.  - Đại diện HS nêu đáp án:  a. trẻ con, trẻ nhỏ, trẻ thơ, thiếu nhỉ, nhỉ đồng, thiếu niên, con nít, nhóc con.  b. chuyên cần, siêng năng, chịu khó, cầncù  c. mập mạp, béo ú, bự, đầy đặn. | | **Bài 3:**Hãy diễn đạt cảm xúc của mình trong tình huống sau đây bằng những câu cảm:  a. Được đọc một quyển truyện hay.  b. Được đọc một món quà hấp dẫn  c. Bất ngờ gặp lại người bạn thân. | | | - YC HS suy nghĩ từng tình huống để đặt được câu cảm phù hợp rồi ghi vào vở.  - Cho HS trình bày. Nhận xét.  *- GV chốt: Để bộc lộ cảm xúc bằng câu cảm em hãy thêm các từ “ôi, à, chà” vào trước câu; thêm “lắm, quá, thật” vào cuối câu. Khi viết cuối câu cảm thường có dấu chấm than.* | - HS đọc đề bài.  - HS làm cá nhân, ghi bài vào vở.  - Một số HS đọc câu của mình trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung. | | |
| **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Chuyển câu sau thành câu cảm:  a. Bài tập này khó.  b. Tiết học hôm nay thú vị. | |
| - YCHS nối tiếp đọc câu.  - Nhận xét. Tuyên dương HS.  - Nhận xét tiết học, nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đề bài.  - HS suy nghĩ chuyển thành câu cảm.  - HS đọc câu: Bài tập này khó thật!/ Ôi, bài tập này khó quá!; Tiết học hôm nay thật thú vị ! |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Toán tăng 1**

**LUYỆN TẬP: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cho HS về so sánh các số trong phạm vi 100.000 (BT1, 2, 3)

- Vận dụng so sánh các số trong phạm vi 100 000 để giải quyết vấn đề thực tiễn (BT4).

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất.**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

*HSKT: Nhận biết số trong phạm vi 20*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Giáo viên viết lên bảng các số:  41678, 38679, 20654, 32787  Hỏi:  + HS 1: Tìm số bé nhất ?  + HS 2: Tìm số lớn nhất ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Học sinh quan sát  + HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập *-* thực hành**  ***Bµi 1 :***§iÒn dÊu (>, =, <)   |  |  | | --- | --- | | 34 052...9999  46 077....40 088  82 673...82 599  9999 .... 10 000  5577... 5784 | 59 421...59 422  57 941...57 924  48 624...48 599  11 111...9999+1  9099 +1...90 990 |   GV đưa ra thêm yêu cầu: So s¸nh sè gåm cã:  - 2 chôc ngh×n, 3 tr¨m, 2 ®¬n vÞ vµ sè gåm cã 2 chôc ngh×n, 3 chôc, 2 ®¬n vÞ.  - 5 chôc ngh×n, 3 ngh×n, 5 ®¬n vÞ vµ sè gåm cã 4 chôc ngh×n, 3 chôc, 5 ®¬n vÞ.  - GV nhËn xÐt  *- GV củng cố cho học sinh các cách so sánh các số trong phạm vi 100 000 (so sánh số các chữ số, so sánh lần lượt từng hàng tương ứng) sau đó điền dấu.*  **Bài 2:**  a. Khoanh vµo sè lín nhất (làmviệc cá nhân)  34 567; 43 657; 46 753; 35 467.  b, Khoanh vµo sè bÐ nhÊt:  52 048 ; 20 183 ; 21 586 ; 51 802  *GV tiếp tục củng cố về cách so sánh các số trong phạm vi 100 000 để học sinh khoanh đúng số lớn nhất và số nhỏ nhất.*  **Bài 3. (Làm việc cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Lớp làm việc chung.  a, S¾p xÕp theo thø tù gi¶m dÇn:  20 630 ; 60 302 ; 30 026 ; 36 200  b, S¾p xÕp theo thø tù t¨ng dÇn:  47 563 ; 36 547 ; 35 647 ; 65 347  - GV mời HS nêu kết quả.  - Gi¸o viªn nhËn xÐt, chèt kq ®óng  - Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *GV củng cố cách sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé và từ bé đến lớn dựa vào các cách so sánh các số trong phạm vi 100 000.*  **3*.* Vận dụng**  Bài 4. Sau đây là thông tin về số cây trồng được của một số đội trồng rừng. Hãy xếp tên các đội theo số lượng cây trồng được theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất:  Đội Một: 10 820 cây  Đội Hai: 8230 cây  Đội Ba: 10 112 cây  Đôi bốn: 10 320 cây  - GV cho HS đọc đề bài và các thông tin trong bài  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV mời các học sinh ở dưới nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *- Củng cố cho HS những cách so sánh các số trong phạm vi 100 000 vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.*  **4. Hoạt động nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học.  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan so sánh các số trong phạm vi 100 000, tiết sau chia sẻ với các bạn. | - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm vở, nêu miệng kết quả.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - 2 HS lên bảng.  - Cả lớp làm bài vào vở.  a. Khoanh vào số 46 753.  b. Khoanh vào số 20 183.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát các số và so sánh (theo hàng từ bên trái qua phải) để sắp xếp thứ tự từ lớn đến bé và từ bé đến lớn.  - HS trình bày trước lớp:  a. 60 302, 36200, 30 026, 20630.  b. 35647, 36547, 47563, 65 347.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu bài 4.  - HS trả lời theo thông tin đã đưa ra.  + Đại diện nhóm nêu câu trả lời cho yêu cầu bài tập:  Đội Hai: 8230 cây  Đội Ba: 10 112 cây  Đội Bốn: 10 320 cây  Đội Một: 10 820 cây  + HS nhận xét  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 11 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1+2: Tiếng việt 5,6**

**Bài đọc 2: HƯƠNG LÀNG. LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh, HS địa phương dễ viết sai: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *mộc mạc, chân đất , đượm, ...* trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa cảu bà: Vẽ đẹp của làng quê hiện lên qua mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với thô quê.

- Nhận biết và sử dụng được pháp tu từ so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động)

- Hiểu nghệ thuật sử dụng từ ngữ gợi tả , gợi cảm trong miêu tả Hương làng của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương, làng xóm của tác giả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích, cảm nhận các chi tiết miêu tarmuif hương trong bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: tình yêu thiên nhiên, quê hương, làng xóm, yêu thích cái đẹp.

- Phẩm chất nhân ái: yêu thích cái đẹp

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái. Nhắc lại theo cô( bạn) câu có hình ảnh so sánh*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 34 – 37**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 3: Toán 2**

**Bài 65: LUYỆN TẬP 10000 – Trang 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau***

* Luyện tập về các số trong phạm vi 100.000
* Luyện tập về so sánh các số trong phạm vi 100.000
* Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học. Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nhận biết số trong phạm vi 20*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 163-164**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 4: Tiếng việt tăng 2**

**Luyện tập về SO SÁNH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**:

- HS nắm chắc về biện pháp tu từ so sánh (các kiểu so sánh, các cách so sánh).

- HS tìm được các sự vật được so sánh; phân biệt được kiểu so sánh (so sánh hơn kém, so sánh ngang bằng) và phép so sánh (so sánh sự vật với sự vật; so sánh âm thanh với âm thanh; so sánh hoạt động với hoạt động)

- Vận dụng đặt câu có hình ảnh so sánh phù hợp.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển các năng lực: NL giao tiếp, hợp tác; Nl tự học và tự chủ; NL cảm thụ văn học.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển các phẩm chất: Chăm học, chăm làm; trung thực, trách nhiệm; yêu thiên nhiên và con người.

*HSKT: Viết các chữ cái. Nhắc lại theo cô( bạn) câu có hình ảnh so sánh*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính kết nối Ti vi (Chiếu đề bài)

- HS : Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  TC: GV chia lớp làm 2 nhóm. Các nhóm lần lượt đố nhau: Một nhóm nêu tên sự vật, một nhóm đặt câu có hình ảnh so sánh về sự vật đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  + Nêu các kiểu so sánh đã học.  + Nêu các phép so sánh đã học.  - Nêu từ chỉ sự so sánh (kiểu so sánh ngang bằng).  - Nêu từ chỉ sự so sánh (kiểu so sánh hơn kém).  -Nêu tác dụng của biện pháp so sánh.  *KL: Củng cố KT về biện pháp so sánh, tác dụng của BP so sánh.*  **2.Luyện tập** | - HS nghe hướng dẫn cách chơi.  - HS suy nghĩ đố nhau: VD: Nhóm 1 đưa từ “con voi” thì nhóm 2 phải đặt câu: Chân voi to như cột đình.  - HS chơi, nhận xét.  - So sánh ngang bằng và so sánh hơn kém.  - So sánh sự vật - sự vật; So sánh âm thanh - âm thanh; So sánh hoạt động với hoạt động.  - HS nêu: như, là, tựa,...  - HS nêu: chẳng bằng, hơn, kém,...  \*1,2 HS nêu : Làm cho sự vật trở nên sinh động, hấp dẫn, cuốn hút người nghe, đọc. |
| **Bài 1**: Khoanh vào chữ cái trước câu có hình ảnh so sánh.  a. Lan cao hơn Hương.  b. Lan là người cao.  c. Tiếng dế kêu như một bản nhạc giao hưởng.  d. Trăm cô gái tựa tiên sa.  e. Trăm cô gái rất xinh đẹp. | |
| - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, tìm câu có hình ảnh so sánh.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng câu: a, c, d là câu có hình ảnh so sánh.  - Câu b thuộc kiểu câu gì?  - Câu e thuộc kiểu câu gì?  *\*KL: Hình ảnh so sánh bao gồmcác sự vật được so sánh, từ so sánh. Có thể so sánh sự vật với sự vật, đặc điểm hoặc hoạt động của sự vật.* | - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - HS nêu yêu cầu của BT.  - HS trao đổi nhóm đôi.  - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét.  - Câu b thuộc kiểu câu: Ai là gì?  - Câu e thuộc kiểu câu: Ai thế nào?  -HS lắng nghe. |
| **Bài 2:** Chọn từ chỉ hoạt động để điền vào chỗ chấm:  a, Lá cọ xòe tròn như tay ai ....  b, Gà con chạy lon ton như những hòn tơ nhỏ .....  c, Chim công xòe cánh như một nghệ sĩ đang ....  \*d. Mặt trăng trôi như quả bóng ....... quanh trái đất. | |
| - GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - GV hướng dẫn nhận xét, chữa bài, chốt đáp án đúng:  - Em hãy nêu các sự vật được so sánh với nhau trong các câu trên?  Nhận xét. Chốt các câu có hình ảnh so sánh phù hợp.  \**Củng cố về phép so sánh hoạt động với hoạt động.* | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc thầm các câu.  - HS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng làm bài.  - 1 số HS đọc câu văn của mình.  - HS nhận xét, chữa bài.  *a, vẫy/ múa*  *b, lăn*  *c, múa*  *d, bay/ dạo chơi.*  - 1 HS lên bảng gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong các câu trên. |
| **Bài 3:**Cho biết mỗi hình ảnh so sánh sau là phép so sánh nào?  a. Tiếng sáo ngân nga như tiếng chim vui hót.  b. Sương trắng viền quanh núi - Như một chiếc khăn bông.  c. Đồng lúa chín vàng rực như tấm thảm.  \*d. Muỗi lượn nghênh ngang tựa máy bay đang bay. | |
| - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - *GV cùng HS chữa bài, củng cố phân biệt các phép so sánh đã học.* | - HS đọc, xác định yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi cách làm.  - Đại diện HS nêu đáp án.  VD: a, So sánh âm thanh với âm thanh  b, So sánh sự vật với sự vật  c, So sánh sự vật với sự vật  d, So sánh hoạt động với hoạt động.  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **3. Vận dụng** |  |
| **Bài 4:** Đặt 2 câu có hình ảnh so sánh trong đó sự vật được so sánh với nhau về đặc điểm. |  |
| - Gọi HS đọc câu, nêu rõ sự vật được so sánh, đặc điểm so sánh.  - GV chốt câu văn dùng hình ảnh so sánh phù hợp. Tuyên dương HS.  - Nêu các kiểu so sánh đã học.  - Nhận xét giờ học. Nhắc HS vận dụng biện pháp so sánh vào viết câu, viết văn. | - HS đọc yêu cầu.  - HS đặt câu, ghi vào vở, đọc câu.  - HS nêu. Nhận xét.  - HS nêu  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ tư ngày 12 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1 : Tiếng Việt 4**

**TRAO ĐỔI: KÌ NGHỈ THÚ VỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Trao đổi mạch lạc, trôi chảy về những chi tiết chính trong câu chuyện Kì nghỉ thú vị; nói được 5 đến 7 câu về con vật , cây cối hoặc hoa quả. Biết lắng nghe bạn kể và nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện Kì nghỉ thú vị ; kể lại được câu chuyện của mình một cách mạch lạc, truyền cảm.

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi với bạn về một kì nghỉ thú vị.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng tình cảm ông cháu, tình cảm với cây cối, tình cảm với con vật

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nêu được tên 2-3 con vật*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 32 – 34**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán 3**

**Bài 66: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**Trang 26, 27**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và xác định được điểm ở giữa hai điểm khác nhau và trung điểm của một đoạn thẳng.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nhận biết đoạn thẳng*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 164 – 165**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán tăng 2**

**LUYỆN TẬP: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và xác định được điểm ở giữa hai điểm khác nhau và trung điểm của một đoạn thẳng.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

*HSKT: Nhận biết đoạn thẳng*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **-** GV yêu cầu cả lớp hát bài hát “Trường em”.  - GV yêu cầu HS nhắc lại sự khác nhau giữa điểm ở giữa và trung điểm của đoạn thẳng.  - GV nhận xét, tuyên dương | - Cả lớp hát.  - HS trả lời  + Điểm thẳng hàng với hai điểm khác và nằm giữa hai điểm đó gọi là điểm ở giữa.  +Trung điểm là điểm ở giữa hai điểm đoạn thẳng và chia đoạn đó thành hai phần bằng nhau. |
|  | |
| - GV giới thiệu bài mới  **2. Luyện tập – thực hành**  **Bài1:**Câu nào đúng, câu nào sai?  A M B  K I  C D  O  G H  a. M là trung điểm A và B.  b. I và K là điểm ở giữa hai điểm C và D.  c. K là trung điểm của đoạn thẳng CI  d. O là trung điểm của đoạn thẳng GH  e. M là điểm ở giữa hai điểm A và B  g. O là điểm ở giữa hai điểm G và H.  - GV nhận xét, chữa và chốt đáp án đúng  *\* Củng cố cách nhận biết và phân biệt điểm ở giữa và trung điểm của đoạn thẳng.*  **Bài 2**:Cho hai điểm A, B (như hình vẽ) (làm việc cá nhân.  A **..** B  a. Vẽ đường thẳng đi qua hai điểm AB.  b. Xác định một điểm O nằm giữa hai điểm AB. Có thể xác định bao nhiêu điểm O như vậy?  c. Khi nào O là trung điểm của đoạn thẳng AB. Có thể xác định được bao nhiêu trung điểm của đoạn thẳng AB ?  - GV nhận xét, chữa bài.  =>*Chốt cách vẽ đường thẳng: đặt thước kẻ trùng với hai điểm đã cho và kẻ một đường thẳng qua hai điểm đó.*  **Bài 3:**  GV đưa ra các đoạn thẳng AB, CD, GH, IK, MN, yêu cầu học sinh lên bảng tự đánh dấu trung điểm của các đoạn thẳng đó.  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét.  *GV củng cố lại cho HS cách xác định trung điểm của đoạn thẳng.* | - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài vào phiếu.  - Các nhóm khác nhận xét.  a. S  b. Đ  c. Đ  d. S  e. S  g. Đ  \* HS giải thích rõ lí do chọn sai/ đúng.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu bài.  \* HS phân biệt đường thẳng và đoạn thẳng  - HS làm bài vào vở, 3 HS chữa bài.  A O B  a.  b. Có thể xác định được vô số các điểm O như vậy.  c. O là trung điểm của AB khi O chia đoạn AO= OB. Đoạn thẳng AB chỉ có một trung điểm duy nhất.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS lên bảng thực hiện, HS dưới lớp làm vở nháp.  - HS nhận xét.  - HS nghe. |
|  | |
|  |  |
| **3. Vận dụng.** | |
| **Bài 4:**  **Có một sợi dây, em sẽ làm thế nào để tìm được trung điểm của sợi dây đó ?**  - Phát mỗi nhóm 1 sợi dây.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi tìm trung điểm của sợi dây đó.  - Mời nhóm khác nhận xét, chia sẻ cách thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Củng cố cho HS cách xác định trung điểm của các vật trong thực tiễn cuộc sống*  **4. Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học.  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ?  GV yêu cầu HS về nhà tự tìm thêm các đồ vật có trong nhà và xác định trung điểm của các vật đó. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét  - Học sinh chia sẻ cách tìm với cả lớp chẳng hạn:  + Lên trên bục giảng thực hiện gấp đôi sợi dây tạo ra hai phần bằng nhau. Điểm bị gấp lại chính giữa chính là trung điểm của sợi dây đó.  + Nhóm khác nhận xét, trình bày nếu có cách tìm khác.  - HS lắng nghe  - Học sinh trả lời:  + Điểm ở giữa  + Trung điểm của đoạn thẳng |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Thứ năm ngày 13 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1:Tiếng việt 7**

**VIẾT THƯ THĂM BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu viết được bức thư có nội dung thăm hỏi bạn bè, thể hiện đúng bố

cục một bức thư, sử dụng từ xưng hô phù hợp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả , đúng ngữ pháp.

- Thể hiện được tình cảm bạn bè qua cách sử dụng từ xưng hô, lời chào , lừi chúc, lời hẹn hò, ...trong thư.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

Bồi dưỡng lòng nhân ái: Tình cảm bạn bè

*HSKT: Nêu được tên bạn mình yêu quý*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 35**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2 : Toán 4**

**Bài 67: HÌNH TRÒN, TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH**

**Trang 24, 25**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về hình tròn, tâm, đường kính, bán kính của hình tròn. Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn, mối liên hệ giữa đường kính với bán kính của hình tròn, xác định được tâm của hình tròn.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học, năng lực giải quyết vấn đề , năng lực mô hình hóa toán học. Năng giao tiếp, toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nhận biết hình tròn*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 166 – 167**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: HĐTN**

**CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Xây dựng được kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự chuẩn bị nội dung bài giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn ấn tượng của bản thân về cảnh đẹp quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu về cảnh đẹp quê hương.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

*HSKT: Nói được địa chỉ nhà em ở*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Quê hương tươi đẹp” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  -HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  + HS kể được tên một số cảnh đẹp quê hương mình.  + HS chia sẻ được ấn tượng của bản thân về cảnh đẹp quê hương.  **-**Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận diện cảnh đẹp quê hương. (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  + Kể tên một số cảnh đẹp quê em.  + Chia sẻ ấn tượng của em về cảnh đẹp đó.  Screenshot_20220721-220804_Chrome.jpg  - GV mời HS trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương. (Làm việc nhóm 4)**  Gợi ý:  *+ Lựa chọn cảnh đẹp quê hương em muốn giới thiệu.*  *+ Chuẩn bị nội dung giới thiệu là bài viết, tranh ảnh về cảnh đẹp mà em sưu tầm được.*  Screenshot_20220721-220808_Chrome.jpg  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: Xây dựng kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận và trình bày.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà đề xuất với bố mẹ cho đi tham quan một cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương mình.  - Dặn HS chia sẻ với người thân để hoàn thiện kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 4: Tiếng việt tăng 4**

**Luyện tập: VIẾT THƯ THĂM BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- HS nắm chắc cấu tạo của bài văn viết thư. Biết cách viết một bức thư ngắn.

- HS vận dụng viết được một bức thư ngắn nội dung khoảng 6,7 câu cho một người bạn ở xa để thăm hỏi và thông báo cho bạn biết về tình hình của mình.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển các năng lực tự học tự phục vụ, tự tin, tham gia làm việc nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển các phẩm chất: Nhân ái, quan tâm đến mọi người xung quanh, người thân; Chăm học, chăm làm.

*HSKT: Nêu tên bạn mình yêu quý nhất*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính kết nối Ti vi (Chiếu đề bài tập, hình ảnh minh họa)

- HS: Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.Khởi động**  - Cho HS hát, vận động theo nhạc bài hát Lớp chúng ta đoàn kết.  - GV cho HS nêu lại cấu trúc một bức thư  - GV nhận xét, chốt cấu trúc của bức thư | | - HS hát, múa phụ họa.  - 2 HS nêu: Gồm 3 phần:  + Phần mở đầu:  Địa điểm, ngày tháng năm viết thư.  Lời xưng hô.  + Phần chính: Nội dung thư (lí do viết thư, lời thăm hỏi, báo tin, lời hứa,...)  + Phần cuối: Lời chào, chữ kí.  - 2 HS đọc lại |
| **2. Luyện tập**  **Đề bài:** Một người bạn trong lớp em đã chuyển đi nơi xa. Em hãy viết một bức thư ngắn kể về tình hình học tập của lớp cho bạn nghe.  + GV h­­­­ướng dẫn HS xác định đề.  Đề bài yêu cầu gì?  Đối t­­­ượng viết là gì?  Nội dung viết là gì ?  + GV đ­­ưa ra một số câu hỏi gợi ý:  - Em viết thư cho ai?  - Lời xưng hô như thế nào?  - Nêu lí do em viết thư cho bạn.  - Nội dung thư em cần nêu gì?  - Yêu cầu HS viết bài vào vở. Nhắc HS trình bày đúng hình thức, thể hiện được tình cảm với người nhận.  - GV gọi HS đọcmột số bài, nhận xét bài viết của HS.  \*GV chốt: Củng cố các nội dung chính của một bức thư.  **3. Vận dụng**  - YC HS nêu lại cấu trúc của 1 bức thư  - Vận dụng để viết thư thăm người thân hoặc để làm quen với bạn mới mà mình biết qua ti vi, đài, báo.  - Nhận xét tiết học. Nhắc chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đề.  - Viết thư  - Viết cho bạn.  - Kể về tình hình học tập của lớp cho bạn nghe.  - HS trao đổi nhóm đôi, nói cho nhau nghe theo gợi ý:  + Em viết thư cho bạn (Hoa, Mai, ...)  + Lan thân mến!/ Hoa xa nhớ!/ Lan yêu quý!  + Từ ngày cậu chuyển đi đến nay đã được một năm rồi đấy nhỉ? Mình nhớ bạn quá,…/ Đã lâu rồi mình chưa gặp nhau nhỉ? Hôm nay thứ bảy mình có thời gian, mình viết thư thăm bạn đây,...  + Hỏi thăm về bạn (sức khỏe, gia đình, học tập,....)  + Kể về tình hình học tập của lớp cho bạn nghe.  + Lời chúc và lời hứa hẹn với bạn.  - 1 HS điều khiển gọi một số HS trả lời miệng. Nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại cách trình bày bài văn viết thư.  - HS viết bài vào vở.  - 1 số HS đọc bài của mình.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS nêu.  - HS nghe. | |
|  |  | |

*Bài tham khảo*

*Chí Linh, ngày 10 tháng 2 năm 2025*

*Lan Anh thân mến!*

*Chúng mình xa nhau đã gần 2 tháng rồi nhỉ, từ ngày bạn chuyển đi mình nhớ bạn lắm. Hôm nay mình cầm bút viết cho bạn vài dòng.*

*Anh ơi dạo này bạn có khoẻ không? Bạn học tập thế nào, đã quen với trường, lớp chưa? Lớp học của bạn có gì khác với ở quê mình không? Bạn học vẫn tốt chứ? Qua thư Anh cho mình gửi lời chúc sức khoẻ tới gia đình bạn và các bạn của Lan Anh nhé!*

*Anh à! Dạo này mình có nhiều niềm vui lắm nhé. Bạn biết không ở lớp mình được bầu làm quản ca thay bạn Hồng rồi đấy. Mình học cũng tiến bộ lúc nào toán mình cũng được cô khen. Mình rất thích học môn này. Lớp mình giờ cũng có một số thay đổi rồi, lớp được trang trí đẹp hơn, các bạn lớn hơn và ý thức học tập cũng tốt hơn nhiều. Trong học kì I vừa qua lớp mình còn được bầu là lớp xuất sắc. Lớp vẫn thường xuyên nhắc tới Lan Anh đấy.*

*Thôi thư đã dài, mình dừng bút ở đây. Cuối thư chúc bạn học giỏi, gặp nhiều niềm vui trong cuộc sống. Nhớ hồi âm cho mình nhé!.*

*Người bạn thân!*

*Thảo My*

*Trần Thảo My*

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 14 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1: Toán 5**

**Bài 68: VẼ TRANG TRÍ HÌNH TRÒN - Trang 26**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với com pa, dùng compa để vẽ được đường tròn.

- Vẽ được các đường tròn bằng compa và trang trí

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nhận biết hình tròn*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 168 – 169**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán tăng 3**

**LUYỆN TẬP: HÌNH TRÒN, TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn, mối liên hệ giữa đường kính với bán kính của hình tròn (BT1).

- HS tính được bán kính của hình tròn dựa vào đường kính cho trước, tính được đường kính khi cho trước bán kính (BT2).

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

*HSKT: Nhận biết hình tròn*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát Lớp chúng ta đoàn kết.  - GV tổ chức trò chơi “ Hoa nở, hoa tàn”  - GV nhận xét  GV dẫn dắt vào bài mới  2. Luyện tập - thực hành | | | - Cả lớp tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 1:** Khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng (làm việc cá nhân)   1. Bán kính của hình tròn tâm O là OM,OB, AB 2. Đường kính của hình tròn tâm O là OM. 3. Đường kính của hình tròn tâm O là CD.   d. Độ dài đoạn thẳng OA bằng 1/2 độ dài đoạn thẳng AB.  - GV và HS nhận xét, chốt đáp án đúng.  *Đáp án D đúng*  *GV củng cố cho HS đặc điểm của hình tròn (tâm, đường kính, bán kính)* | | | - XĐ yêu cầu của bài.  - Nêu đáp án trước lớp- Giải thích lí do vì sao chọn đáp án đó.  . C M  A A B  B  D |
|  | | | |
| **Bài 2: a) Cho hình tròn tâm I có độ dài đường kính bằng 6cm. Tính độ dài bán kính của hình tròn đó.**  **b) Cho hình tròn tâm O có độ dài bán kính bằng 5cm.Tính độ dài đường kính của hình tròn đó. (Làm việc cá nhân)**  - Giáo viên mời học sinh nêu yêu càu bài tập.  - Giáo viên mời học sinh nêu lại mối liên hệ giữa bán kính và đường kính của một hình tròn.  - GV yêu cầu HS làm bài tập  - GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, sau đó đổi chéo vở với bạn bên cạnh để kiểm tra cho nhau.  - Mời đại diện vài nhóm trình bày kết quả  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi thêm:  + Cách tính bán kính khi biết đường kính?  + Cách tính đường kính khi biết bán kính ?  - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  *GV củng cố cho HS cách tính đường kính hình tròn từ bán kính cho trước và ngược lại.*  Bài 3:Vẽ hình tròn tâm O, bán kính 3cm,AB là đường kính của hình tròn đó(làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh các bước vẽ hình tròn  *GV chốt các bước vẽ hình tròn* | - HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh trả lời: Độ dài bán kính gấp 2 lần độ dài đường kính.  + Học sinh làm việc theo yêu cầu.  + Đại diện một vài cặp trình bày.  Học sinh trình bày:  a) Độ dài bán kính của hình tròn đó là: 6 : 2 = 3cm   1. Độ dài đường kính của hình tròn đó là: 5 x 2 = 10cm   - Học sinh nhận xét  - Học sinh trả lời  + Ta lấy đường kính chia cho 2  + Ta lấy bán kính nhân 2  - Học sinh nhận xét  - Lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  HS vẽ vào vở, sau đó đổi chéo bài cho nhau.  1 số học sinh nêu các bước vẽ hình tròn. | | |
|  | | | |
| **2. Hoạt động nối tiếp**  - Nhận xét tiết học.  **-** Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ? | | - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh trả lời: Biết được hình tròn, tâm, đường kính, bán kính | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**Sinh hoạt cuối tuần: GIỚI THIỆU CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh giới thiệu được với các bạn về cảnh đẹp quê hương.

- Thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chuẩn bị bài giới thiệu về cảnh đẹp quê hương với các bạn .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu về cảnh đẹp quê hương theo nội dung đã chuẩn bị.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cảnh đẹp của quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu quê hương qua một số việc làm cụ thể.

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất trách nhiệm: cùng các bạn giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.

*HSKT: Nói được địa chỉ nhà mình*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Quê hương” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được với các bạn về cảnh đẹp quê hương.  + Nêu được một số việc cần làm bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. GIỚI THIỆU CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG. (Làm việc theo nhóm)**  **Screenshot_20220721-220808_Chrome.jpg**  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu về cảnh đẹp quê hương theo nội dung đã được chuẩn bị trước.  - GV nhận xét  - Mời một số HS lên chia sẻ một số việc cần làm bảo vệ cảnh đẹp của quê hương  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - Nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm những cảnh đẹp khác ở địa phương để chia sẻ cùng các bạn vào dịp khác.  - Nhắc HS tuyên truyền cùng người thân, người dân giữ gìn và bảo vệ những cảnh đẹp ở địa phương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày11 tháng 10 năm 2024*

*PHT*